

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1014 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ vì trẻ em khuyết tật

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ vì trẻ em khuyết tật, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ vì trẻ em khuyết tật ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ vì trẻ em khuyết tật hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật, Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ vì trẻ em khuyết tật có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ vì trẻ em khuyết tật, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *S. S. S. S.*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu VT, TCCP, G.



Nguyễn Tiến Đình



ĐIỀU LỆ

QUỸ VÌ TRẺ EM KHUYẾT TẬT

Được công nhận theo Quyết định số 1074/QĐ-BNV
ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng và trụ sở của Quỹ

1. Tên tiếng Việt: Quỹ vì trẻ em khuyết tật.
2. Tên tiếng Anh: Fund for Disabled Children.
3. Biểu tượng (logo) của Quỹ vì trẻ em khuyết tật.



Biểu tượng này được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại số 34 đường Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0439343078; Fax: 0439343078.

Email: vitreemkhuyettat@gmail.com

Khi có nhu cầu cần thiết, quỹ được phép đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các địa phương trong nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ vì trẻ em khuyết tật là một tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động trong lĩnh vực nhân đạo, từ thiện nhằm hỗ trợ cải thiện chất lượng cuộc sống của trẻ em khuyết tật, góp phần thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em khuyết tật.

Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ vì trẻ em khuyết tật hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Quỹ thành lập và hoạt động không vì lợi nhuận;
 - b) Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình;

c) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật, Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 03 sáng lập viên thành lập quỹ gồm:

1. Lĩnh mục Phan Khắc Từ.

Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1941 tại thành phố Hải Phòng.

Quê quán: Thành phố Hải Phòng.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số 020075413 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 04 năm 2009.

Hộ khẩu thường trú: Giáo xứ Vườn Xoài, số 413 đường Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Giáo xứ Vườn Xoài, số 413 đường Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn Khánh.

Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1969 tại tỉnh Nam Định.

Quê quán: tỉnh Nam Định.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số 012226343 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 4 năm 1999.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, cụm 3, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Ngõ 350, đường Kim Giang, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Ông Phạm Văn Đoàn.

Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1956 tại thành phố Hà Nội.

Quê quán: thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số 111736933 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2000.

Hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Da Sĩ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Da Sĩ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 5. Chức năng của Quỹ

1. Thực hiện hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và cải thiện chất lượng cuộc sống cho các trẻ em khuyết tật trên phạm vi toàn quốc.

2. Tài trợ, ủng hộ các chương trình, dự án nhằm mục đích từ thiện, nhân đạo, chăm sóc trẻ em khuyết tật.

3. Tài trợ theo sự uỷ quyền của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ phù hợp với các chức năng của Quỹ đã nêu ở khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Đoàn kết, khuyến khích những người có tâm huyết hướng thiện trong nước và nước ngoài, có nguyện vọng đóng góp công sức vào công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em khuyết tật, góp phần vào công tác xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội của đất nước phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm mục đích tài trợ, ủng hộ cho các cơ sở nuôi dưỡng, đào tạo nghề cho trẻ em khuyết tật, hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em khuyết tật.

2. Vận động quyền góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản hợp pháp do các cá nhân, tổ chức tài trợ ở trong và ngoài nước theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các hoạt động một cách công khai, minh bạch, có chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm.

4. Hợp tác với các cơ quan, trường học, các trung tâm giáo dục các tỉnh, các cơ sở dạy nghề hướng nghiệp, các hội, các tổ chức phi chính phủ cũng như các tổ chức khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

5. Được tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

6. Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Trong quá trình hoạt động, quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực đó. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ với các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

4. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

Chương III TỔ CHỨC, BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát.
3. Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ.
4. Các bộ phận nghiệp vụ chuyên trách, các đơn vị trực thuộc Quỹ.
5. Các văn phòng đại diện - chi nhánh.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ (Hội đồng) có ít nhất 03 (ba) thành viên gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên; thành phần Hội đồng là các sáng lập viên thành lập Quỹ và các cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ được sáng lập viên đề cử tham gia thành viên Hội đồng. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng do sáng lập viên thành lập Quỹ xem

xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng không quá 5 năm, trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;
- c) Quyết định tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ;
- d) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ;
- đ) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ;
- e) Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ;
- g) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ;
- h) Đề xuất sửa đổi, bổ sung về giấy phép hoạt động và Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- i) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;
- b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần;
- c) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ cá nhân; làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với các quy định về nguyên tắc điều hành quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được tổ chức định kỳ 06 tháng một lần và có thể họp bất thường khi cần. Cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ có thể được tiến hành một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo các hình thức phù hợp quy định của pháp luật. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành khi có ít nhất 03 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ tọa hoặc trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì phải ủy quyền cho một Phó Chủ tịch làm chủ tọa. Các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản lý Quỹ sẽ được triệu tập theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc theo yêu cầu của tối thiểu 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi họp.

3. Mỗi thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện mình tham gia vào cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và biểu quyết thay mình trong phạm vi nội dung được uỷ quyền.

4. Hội đồng quản lý Quỹ thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia và quyết định theo nguyên tắc tán thành quá bán; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết.

Điều 11. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ và do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu ra với số phiếu quá 1/2 (một phần hai) số thành viên. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá 1/2 (một phần hai) số thành viên, có chức năng trợ giúp, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về một số công việc do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công theo quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền lại bằng văn bản thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết công việc.

Điều 12. Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận chuyên trách, đơn vị trực thuộc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

2. Chức năng và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành và quản lý công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch do Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

d) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền liên quan theo quy định của pháp luật;

d) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

e) Ký, phê duyệt các văn bản giao dịch thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản khi vắng mặt.

4. Kế toán trưởng của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

5. Trưởng, phó các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc Quỹ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm.

Điều 13. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban kiểm soát hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 14. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ

1. Quỹ được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nơi khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập và quy định nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành

của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ về thu - chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyền góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được Bộ Nội vụ đồng ý bằng văn bản.

4. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc và hình thức vận động quyền góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyền góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyền góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai, minh bạch bao gồm mục đích vận động quyền góp, tài trợ, kết quả vận động quyền góp, tài trợ, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

- a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyền góp, tài trợ và nơi nhận trợ giúp;
- b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện của các sáng lập viên và tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn đóng góp bổ sung hàng năm vào Quỹ của các sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân khác tham gia đóng góp, nguồn vốn huy động đóng góp này sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch cho hàng năm.

3. Nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp (nếu có) bao gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

6. Thu lãi từ tiền gửi, lãi trái phiếu chính phủ.

7. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Các nguồn thu trên không được phân chia cho các sáng lập viên thành lập Quỹ, các nguồn thu, lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động của Quỹ được dành cho các hoạt động của Quỹ và các nội dung khác theo Điều lệ đã được công nhận.

Điều 18. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm:

a) Tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, khuyến khích phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, khoa học và các mục đích xã hội khác vì sự phát triển cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

b) Tài trợ theo sự uỷ nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;

c) Tài trợ cho tổ chức, cá nhân những hoạt động phù hợp với mục đích của Quỹ; chỉ thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

2. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ gồm:

a) Chi lương (phụ cấp, trợ cấp nếu có) cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc;

c) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi vật tư văn phòng;

d) Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường...);

e) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

4. Chi mua trái phiếu chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, nếu có).

5. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả:

a) Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải được thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

b) Đối với nguồn huy động không thuộc điểm a khoản này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ, trường hợp không giải ngân hết 70% cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp xem xét, quyết định.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quản lý Quỹ, thực hiện thu, chi, hỗ trợ theo đúng mục đích, nội dung và đúng đối tượng.

2. Quỹ thực hiện tổ chức kế toán, hạch toán theo đúng quy định hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 20. Xử lý tài sản của Quỹ khi sáp nhập, hợp nhất; chia tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động

Trong trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất; chia tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động, việc xử lý tài sản của Quỹ phải tuân theo Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Thành viên hoặc tổ chức có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả và tích cực trong công tác của Quỹ thì được xem xét đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ Quỹ, có hành vi gây tổn hại đến uy tín của Quỹ, thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khiếu nại, tố cáo

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi giấy phép thành lập, con dấu thì trong thời gian chờ giải quyết Quỹ không được hoạt động.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ và báo cáo Bộ Nội Vụ xem xét, quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực Điều lệ

1. Điều lệ Quỹ vì trẻ em khuyết tật gồm 7 Chương 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ vì trẻ em khuyết tật, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. thực